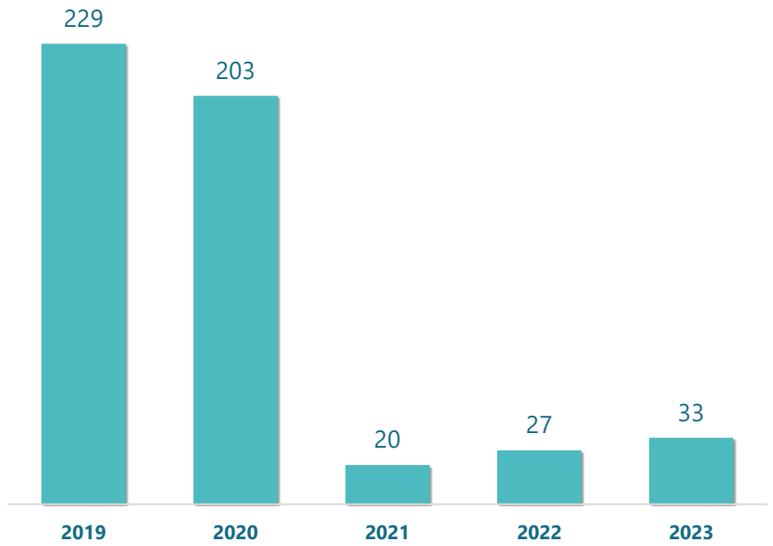
CTCP Du lịch Thành Thành Công

FireAnt

Ngày 29/12/2023	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	22.4%	**14.9%**	**-1.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,900 - 10,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	973
Số lượng CPLH (CP)	97,276,608
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45,925
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.24
EPS	33
P/E	302.0

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

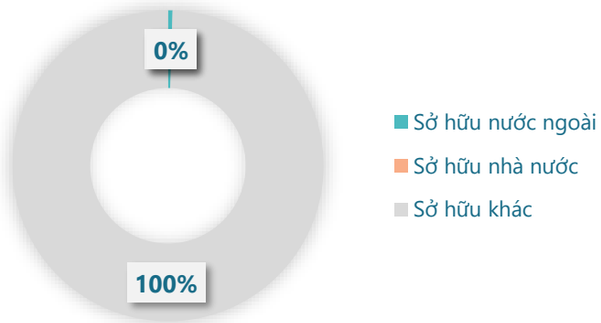
DT thuần
2023
745
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 126| 20.3%

LN trước thuế
2023
23.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.90| 60.9%

LN sau thuế
2023
3.29
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.03| 0.8%

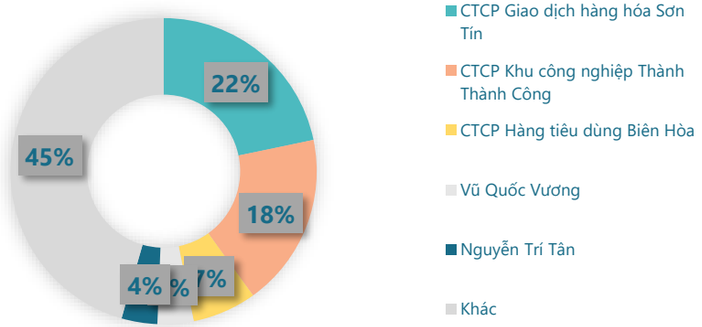
ROE
2023
0.3%
+/- YoY: ▲ 0.1%

Cơ cấu sở hữu



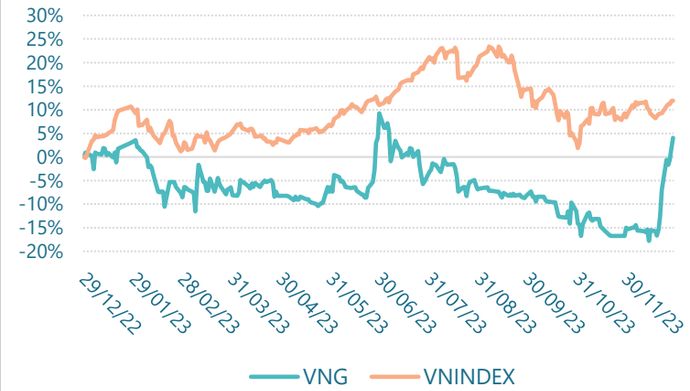
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

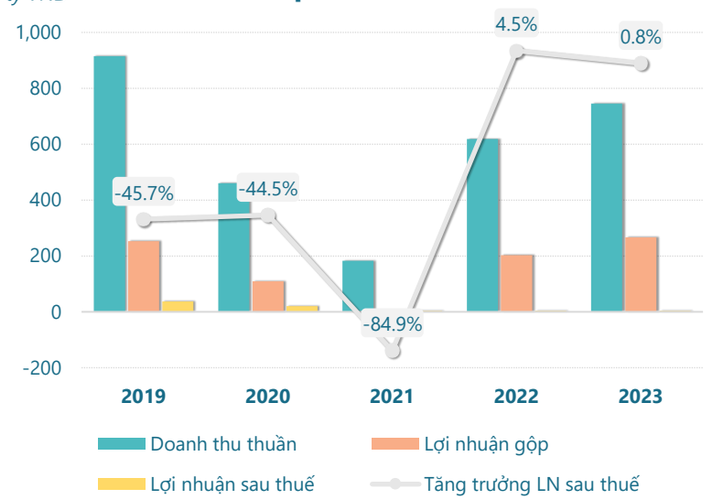
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Du lịch Thành Thành Công

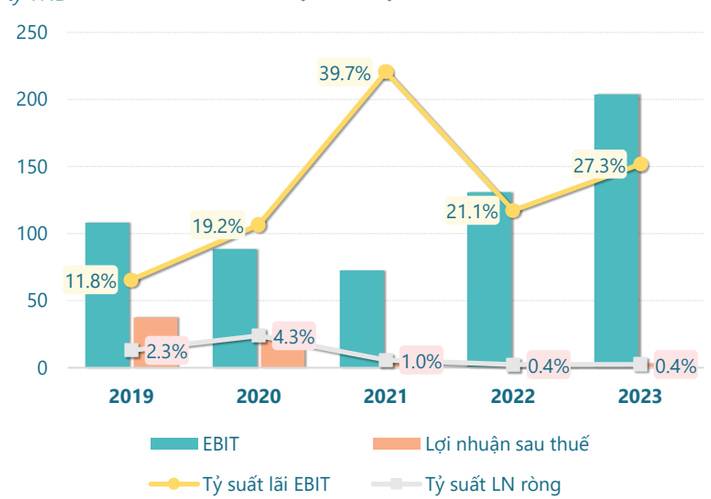
FireAnt

Kết quả kinh doanh



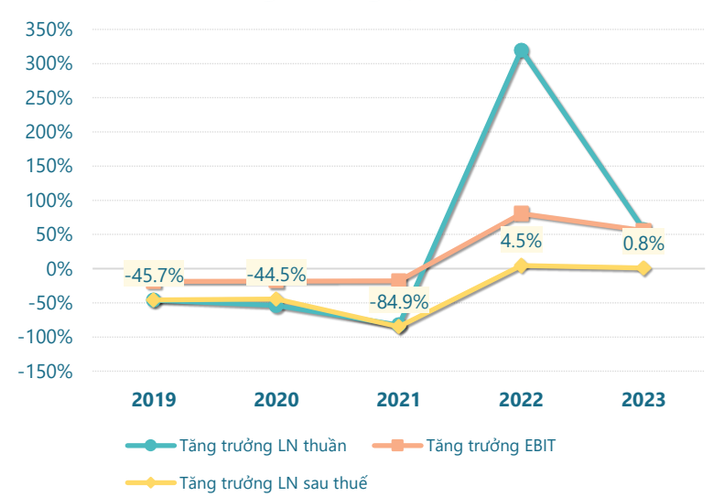
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



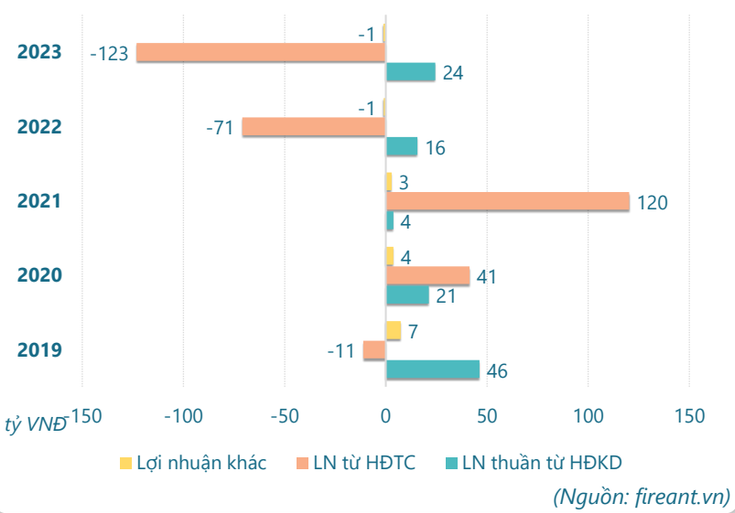
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



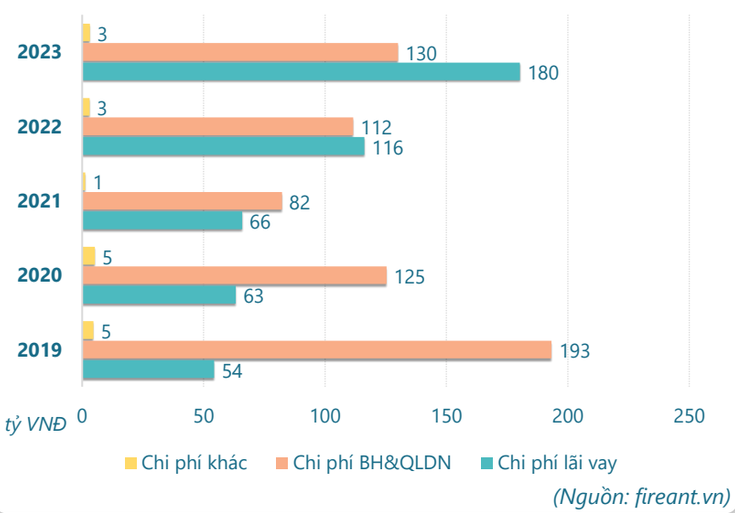
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



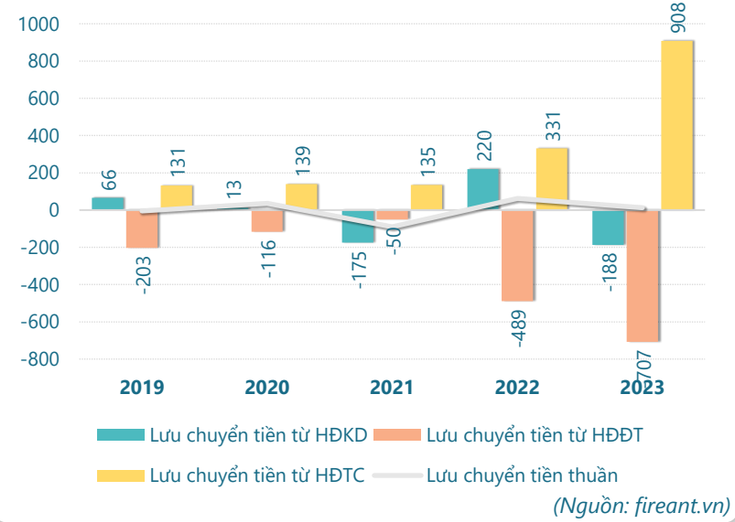
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

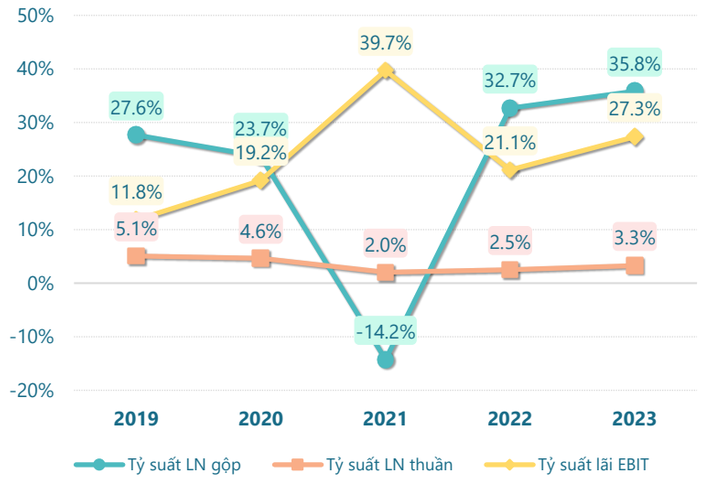


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Du lịch Thành Thành Công

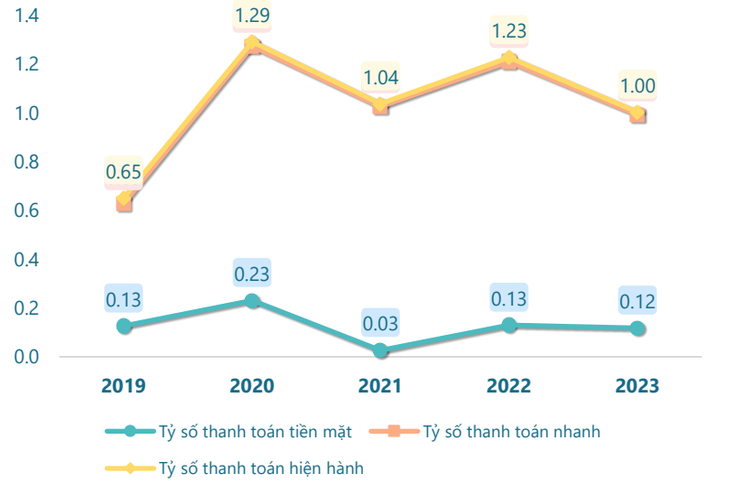
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



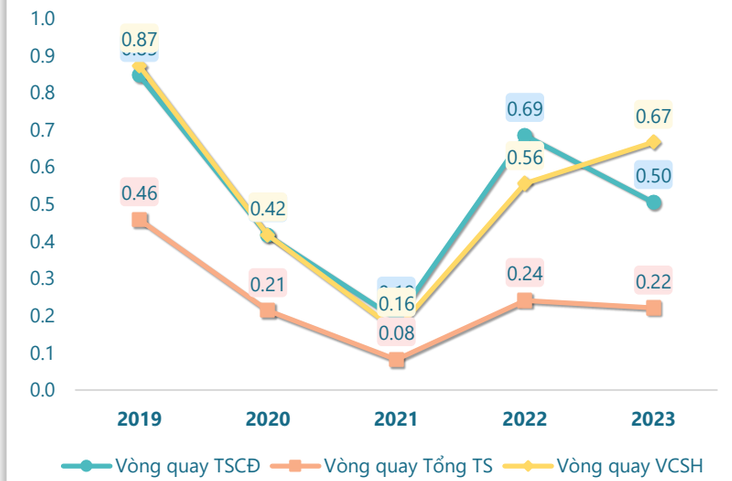
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



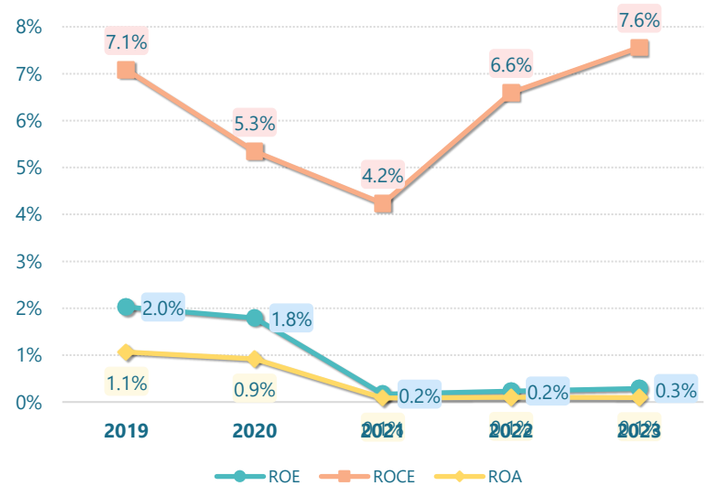
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



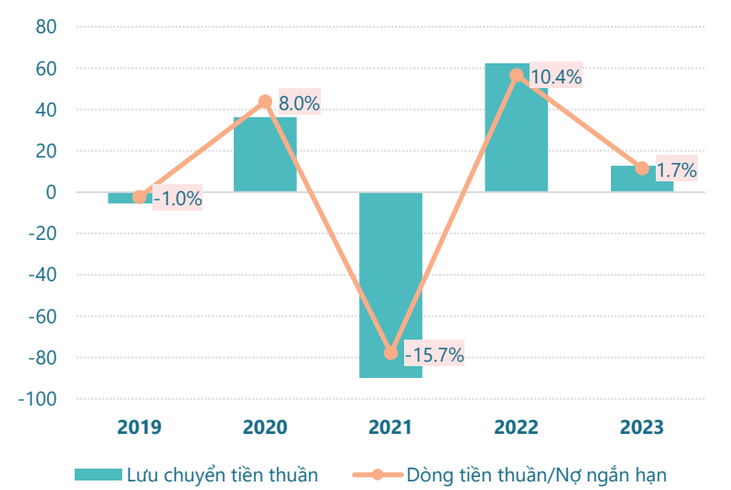
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



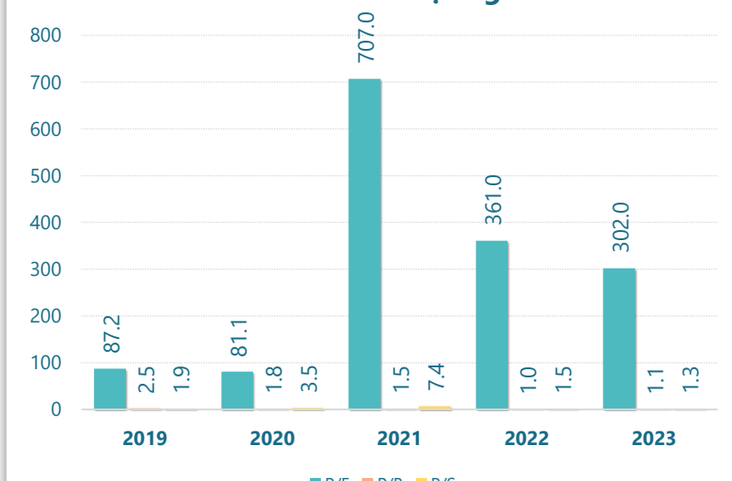
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)